

Số: 36 /2025/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên;

Xét Tờ trình số 157/TTr-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 187/BC-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định chính sách hỗ trợ đối với học sinh các trường trung học phổ thông chuyên thuộc tỉnh; học sinh tham gia đội tuyển, giáo viên của tỉnh và chuyên gia tham gia bồi dưỡng đội tuyển thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh học Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông, học viên học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) thuộc tỉnh Tuyên Quang quản lý;

b) Giáo viên của tỉnh, chuyên gia được mời tham gia bồi dưỡng đội tuyển dự thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia, khu vực quốc tế hoặc quốc tế;

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Đối với Trường Trung học phổ thông Chuyên và Trường Trung học phổ thông chuyên Hà Giang tỉnh Tuyên Quang

a) Học bổng khuyến khích học tập: Hằng năm, bố trí kinh phí cấp học bổng khuyến khích cho 35% học sinh các lớp chuyên, đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Mức học bổng cấp cho một học sinh trên một tháng bằng ba lần mức học phí hiện hành của trường trung học phổ thông chuyên, thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm học.

b) Hỗ trợ đối với học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ; học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ; học sinh mồ côi cha hoặc mẹ mà người còn lại không có khả năng nuôi dưỡng; học sinh khuyết tật nặng và đặc biệt nặng bằng 2.500.000 đồng/tháng/học sinh (ngoài các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước). Thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm học.

2. Đối với kỳ thi chọn học sinh giỏi, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp quốc gia

a) Hỗ trợ học sinh trong thời gian ôn luyện và dự thi bằng 250.000 đồng/học sinh/ngày. Số ngày được hỗ trợ theo thời gian thực tế ôn luyện và dự thi nhưng không quá 90 ngày/kỳ thi, cuộc thi.

b) Hỗ trợ giáo viên của tỉnh tham gia bồi dưỡng đội tuyển bằng 2.000.000 đồng/người/buổi (04 tiết/buổi). Thời gian hỗ trợ không quá 50 buổi/đội tuyển.

c) Hỗ trợ cho chuyên gia được mời tham gia bồi dưỡng đội tuyển bằng 5.800.000 đồng/người/buổi (04 tiết/buổi). Thời gian hỗ trợ không quá 40 buổi/đội tuyển.

3. Đối với kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, kỳ thi Olympic khu vực quốc tế hoặc quốc tế, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế

a) Hỗ trợ cho học sinh trong thời gian ôn luyện và tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic khu vực quốc tế hoặc quốc tế, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế bằng 450.000 đồng/học sinh/ngày. Số ngày được hỗ trợ theo thời gian thực tế ôn luyện và tham dự kỳ thi nhưng không quá 40 ngày/kỳ thi.

b) Hỗ trợ cho học sinh trong thời gian ôn luyện và tham dự kỳ thi Olympic khu vực quốc tế hoặc quốc tế bằng 900.000 đồng/học sinh/ngày. Số ngày được hỗ trợ theo thời gian thực tế ôn luyện và tham dự kỳ thi nhưng không quá 60 ngày/kỳ thi.

c) Hỗ trợ giáo viên của tỉnh tham gia bồi dưỡng học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic khu vực quốc tế hoặc quốc tế, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế bằng 2.000.000 đồng/người/buổi (04 tiết/buổi). Thời gian hỗ trợ không quá 30 buổi/đội tuyển.

d) Hỗ trợ chuyên gia được mời tham gia bồi dưỡng học sinh tham dự kỳ thi chọn đội tuyển Olympic, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế bằng 7.000.000 đồng/người/buổi (04 tiết/buổi). Thời gian hỗ trợ không quá 30 buổi/đội tuyển.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 12 năm 2025.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách ưu đãi đối với học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia.

b) Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 34/2013/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

c) Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Bãi bỏ một phần Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Quy định chính sách ưu đãi đối với học sinh trường Trung học phổ thông Chuyên tỉnh Tuyên Quang và học sinh tham gia đội tuyển của tỉnh dự thi chọn học sinh giỏi quốc gia.

3. Bãi bỏ số thứ tự 19, 21 Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 Về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp các văn bản được viện dẫn để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

6. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Thị Thanh Trà